

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh lý học thực vật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

2. Ngày tháng năm sinh: 05/8/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, Phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Ngọc Lan, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, 20 Lương Ngọc Quyến, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại di động: 0915 463 036; E-mail: lanntn@tnue.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 10/2001 đến tháng 4/2005: giảng viên tạo nguồn tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 4/2005 đến tháng 4/2006: giảng viên tập sự tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 4/2006 đến tháng 4/2018: giảng viên tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

- Từ tháng 4/2018 đến nay: giảng viên chính tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Số 20 Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan: 02083 851013

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 26 tháng 6 năm 2001; số văn bằng: B335862; ngành: Sinh - KTNN, chuyên ngành: Sư phạm Sinh - KTNN; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 25 tháng 02 năm 2005; số văn bằng: 1522; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh lý học thực vật; Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 07 tháng 02 năm 2012; số văn bằng: 59; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh lý học thực vật; Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm/ công nhận chức danh Phó giáo sư.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc tính chống chịu của cây trồng;

- Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen cây dược liệu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 04 học viên Cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Đang hướng dẫn: 01 học viên Cao học chuẩn bị bảo vệ luận văn thạc sĩ trong năm 2021; 01 nghiên cứu sinh đã hoàn thành luận án, đã có quyết định bảo vệ cơ sở.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

01 đề tài cấp Bộ (đã nghiệm thu và xếp loại tốt);

01 đề tài cấp Đại học (đã nghiệm thu và xếp loại xuất sắc);

01 đề tài cấp cơ sở (đã nghiệm thu và xếp loại tốt).

- Đã công bố 44 bài báo khoa học, trong đó có 11 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI và Scopus), 01 bài báo quốc tế, 23 bài đăng trên tạp chí khoa học Quốc gia và 9 bài đăng kỷ yếu Hội nghị - Hội thảo Quốc tế và Quốc gia.

- Số lượng sách đã xuất bản: tham gia biên soạn 03 sách phục vụ đào tạo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên đại học theo quy định của Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan. Thực hiện biên soạn sách, giáo trình phục vụ đào tạo, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến

sĩ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn khác. Thực hiện nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ và nâng cao chất lượng đào tạo. Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Hợp tác tốt với đồng nghiệp trong chuyên môn, tham gia các hoạt động tư vấn đào tạo, khoa học, công nghệ.

Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo: Là một người giảng viên có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, tôi luôn chấp hành mọi chủ trương đường lối, nghị quyết chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Tự giác học tập không ngừng nâng cao kiến thức về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; Lý lịch bản thân rõ ràng.

Từ khi bắt đầu công tác tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên đến nay, tôi đã luôn hoàn thành chức trách và nhiệm vụ được giao: thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, tham gia công tác nghiên cứu khoa học, hàng năm đều vượt giờ chuẩn giảng dạy và giờ chuẩn nghiên cứu khoa học; Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp; Giữ gìn đoàn kết nội bộ, tôn trọng và hợp tác chia sẻ với đồng nghiệp, gương mẫu thực hiện tốt nội quy của Nhà trường và nơi cư trú; Luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đối xử công bằng với người học, tôn trọng và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học; Gương mẫu trong các hoạt động của Khoa, nhiệt tình và các trách nhiệm cao trong công việc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tôi đã công tác tại khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên từ năm 2001 đến nay, trong đó tổng số thời gian trực tiếp tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên là 16 năm (từ năm 2005).

- Tổng số giờ giảng dạy trong 06 năm học gần đây, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ cụ thể như trong bảng dưới đây:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	0	0	1	3	433,02	90	523,02/454,32/229,5
2	2016-2017	0	0	0	3	556,26	0	556,26/410,46/229,5
3	2017-2018	0	0	1	2	416,14	90	506,14/458,14/229,5
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	0	0	236,62	30	266,62/249,62/162
5	2019-2020	0	0	1	2	235,08	90	325,08/314,73/135,5
6	2020-2021	0	0	0	0	413,02	75	488,02/554,52/209,25

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Tốt nghiệp Cử nhân Ngoại ngữ (bằng thứ hai), ngành tiếng Anh tại Viện Đại học Mở Hà Nội

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng Cử nhân Ngoại ngữ (bằng thứ hai), ngành tiếng Anh, Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội; số bằng: A252831; năm cấp: 2009.

- Chứng chỉ IELTS 6.0 cấp ngày 22/08/2019

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS/HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lương Thị Trang		X	X		Từ 5/2014 đến 5/2015	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	18/8/2015
2	Nguyễn Thị Thủy		X	X		Từ 5/2015 đến 5/2016	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	30/8/2016
3	Nguyễn Thị Loan		X	X		Từ 5/2017 đến 5/2018	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	30/8/2018
4	Trần Thị Hồng		X	X		Từ 5/2018 đến 5/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	06/12/2019
5	Hoàng Thị Thu Hoàn	X				2016-2021	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Đã có Quyết định bảo vệ cơ sở

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Sinh lý học thực vật	Giáo trình	Nxb Đại học Thái Nguyên, 2016	02	Đồng chủ biên		5085/QĐ-ĐHSP, ngày 31/12/2026
2	Sinh học hiện đại, một số vấn đề về nguyên lý và ứng dụng	Giáo trình	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020	03	Đồng chủ biên		4233/QĐ-ĐHSP, ngày 27/11/2020

3	Sinh lý học dinh dưỡng ở thực vật	TLTK	Nxb Giáo dục, 2020	08	Thành viên	4234/QĐ-ĐHSP, ngày 27/11/2020
---	-----------------------------------	------	--------------------	----	------------	-------------------------------

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu đặc điểm sinh lý, hóa sinh và sinh học phân tử của một số giống lúa cạn địa phương	Chủ nhiệm	Cấp Bộ Giáo dục&Đào tạo; B2008-TN04-04	2008-2009	Ngày 25/5/2010; Xếp loại tốt
2	Nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh lý, sinh hoá và khả năng chịu nhiệt độ thấp của một số giống lúa tại Thái Nguyên	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở, Trường Đại học Sư phạm-Đại học Thái Nguyên	2004 -2005	Ngày 29/6/2006; Xếp loại tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu nuôi cấy <i>in vitro</i> và tạo rễ tơ của cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaeli</i> Debx.).	Chủ nhiệm	Cấp Đại học Thái Nguyên; ĐH2017-TN04-04.	2018-2019	Ngày 24/02/2020; Xếp loại xuất sắc
2	Nghiên cứu bước đầu tạo dòng cây đậu tương chuyển gene <i>GmDREB6</i> có khả năng chịu hạn cao	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Bộ Giáo dục&Đào tạo; mã số B2017-TNA-38	2017-2018	Nghiệm thu năm 10/2019; Xếp loại xuất sắc
3	Nghiên cứu biểu hiện gene mã hóa flavonoid 3'5'-hydroxylase để tăng cường tích lũy flavonoid ở cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaelii</i> Debx.)	Chủ nhiệm	Cấp Bộ Giáo dục&Đào tạo; mã số B2020-TNA-11	2020-2021	Đang thực hiện
4	Nghiên cứu biểu hiện gene mã hóa nhân tố phiên mã DREB mới định hướng ứng dụng trong cải thiện tính kháng các yếu tố bất lợi phi sinh học của cây đậu tương [<i>Glycine max</i> (L.) Merr.]	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Bộ Giáo dục&Đào tạo; mã số B2021-TNA-18	2021-2022	Đang thực hiện
5	Biểu hiện gene mã hóa nhân tố phiên mã dehydration responsive element binding của đậu tương (GmDREB) để tăng khả năng chịu hạn ở cây chuyển gene	Thành viên nghiên cứu chính	Nafosted; mã số: 106.01-2018-27	2018-2021	Đang thực hiện

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I. BÀI BÁO KHOA HỌC TRƯỚC KHI BẢO VỆ TIỀN SĨ								
1	Nghiên cứu thành phần điện di protein dự trữ hạt của một số giống lúa cạn và các dòng lạc đột biến	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên; ISSN: 1859-2171			1/17/26-29	2001
2	Ảnh hưởng của KCl đến khả năng chịu rét của một số giống lúa ở giai đoạn mạ	2	x	Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống. Báo cáo hội nghị toàn quốc, NXB Khoa học và Kỹ thuật.			456-459	2004
3	Sự huy động chất dự trữ tinh bột trong cây mạ của một số giống lúa chịu rét khác nhau dưới tác động của nhiệt độ thấp và kali clorua	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 0866-7020			56/2/19-21	2005
4	Sự đa dạng về kiểu gen và kiểu hình chịu hạn của một số giống lúa cạn địa phương miền núi	4		Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống, Báo cáo hội nghị toàn quốc. NXB Khoa học và Kỹ thuật.			759-762	2007
5	Nghiên cứu sự đa dạng di truyền của một số giống lúa cạn có khả năng chịu hạn khác nhau	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			3/47/57-63	2008
6	So sánh gen mã hóa lipid transfer proteins của hai giống lúa cạn địa phương khác nhau về khả năng chịu mất nước	5	x	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc. NXB Đại học Thái Nguyên			213-216	2009
7	Phân tích sự đa dạng di truyền một số giống lúa nương (<i>Oryza sativa</i> L.) địa phương ở miền Bắc,	4	x	Tạp chí Sinh học			32/1/67-73	2010

	Việt Nam							
8	Một số đặc điểm hóa sinh liên quan đến khả năng chịu mất nước của cây lúa nương địa phương liên quan đến tính chịu mất nước ở giai đoạn mạ	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			63/1/8 1-85	2010
9	Relations between drought- resistance and chlorophyll content of twenty-five local upland rice cultivars (<i>Oryza sativa</i> L.)	3	x	Journal of science – Ha Noi University of Education ISSN: 0868-3719			55/6/1 61-168	2010

II. BÀI BÁO KHOA HỌC SAU KHI BẢO VỆ TIẾN SĨ

II.1. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục quốc tế uy tín ISI và Scopus

10	Complete chloroplast genome of novel <i>Adrinandra megaphylla</i> Hu species: molecular structure, comparative and phylogenetic analysis	9	x	Scientific Reports ISSN: 2045-2322	SCIE, Q1, IF: 3,998			2021
11	<i>Agrobacterium tumefaciens</i> -mediated genetic transformation and overexpression of the <i>flavonoid 3'5'-hydroxylase</i> gene increases the flavonoid content of the transgenic <i>Aconitum carmichaelii</i> Debx. plant	8	x	In Vitro Cellular & Developmental Biology-Plant ISSN: 1054-5476	SCIE, Q2, IF: 1,814			2021
12	Overexpressing <i>GmCH1A</i> increases the isoflavone content of transgenic soybean (<i>Glycine max</i> (L.) Merr.) seeds.	10		In Vitro Cellular & Developmental Biology - Plant ISSN: 1054-5476	SCIE, Q2, IF: 1,814		56/84 2–850	2020
13	Antibacterial, Antioxidant and Anti-Cancerous Activities of <i>Adiandra megaphylla</i> Hu Leaf Extracts.	7	x	Bioscience Biotechnology Research Communications; ISSN: 0974-6455	ISI (ESCI)		13/3/ 1015-1020	2020

14	Overexpression of the <i>GmDREB2</i> gene increases proline accumulation and tolerance to drought stress in soybean plants	7		Australian Journal of Crop Science; ISSN 1835-2707 (Online) ISSN 1835-2693 (Print)	Scopus		14/3/ 495- 503	2020
15	<i>Agrobacterium</i> -mediated transformation of the <i>CrDAT</i> gene and selection of transgenic periwinkle lines with a high vincristine accumulation	7		The journal of horticultural Science and Biotechnology ISSN: 1462-0316	SCIE, Q2, IF: 1,291		94/5/ 591- 598	2019
16	Overexpression of the <i>ZmDEF1</i> gene increases the resistance to weevil larvae in transgenic maize seeds	8	x	Molecular Biology Reports; IF: 1,402	SCIE, Q2, 1,402		46, 2177– 2185	2019
17	Overexpression of the <i>GmDREB6</i> gene enhances proline accumulation and salt tolerance in genetically modified soybean plants.	7		Scientific Reports; Nature; DOI: 10.1038/s41598-019- 55895-0;	SCIE, Q1, 3,998			2019
18	Cytotoxic effects of steroidal glycosides isolated from the <i>Paris vietnamensis</i> plant on cancer cell lines and against bacterial strains.	7		Biotechnology & Biotechnological Equipment; ISSN: 1310-2818, 1314-3530	SCIE, Q3		33 /1/ 1516- 1524	2019
19	Expression analysis of the recombinant <i>Catharanthus roseus</i> deacetylvinidoline 4-O-acetyl transferase in tobacco plants	5		Australian Journal of Crop Science; ISSN 1835-2707 (Online) ISSN 1835-2693 (Print)	Scopus		12/7/ 1139- 1143	2018
20	Expression analysis of recombinant <i>Vigna radiata</i> plant defensin 1 protein in transgenic tobacco plants	6		Journal of Applied Biology & Biotechnology; ISSN Print: 2455- 7005, ISSN Online: 2347-212X	Scopus		5 /01/ 070- 075	2017

II.2. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc tạp chí quốc tế khác

21	Design of Construct Carrying <i>GmDREB6</i> to Enhance Soybean Gene	7	x	European Journal of Engineering Research and	QT		4/6/ 135- 139.	2019
----	---	---	---	--	----	--	----------------------	------

	Expression Related to Abiotic Stress Response			Science				
II.3. Bài báo khoa học đăng trên Proceedings Hội nghị khoa học quốc tế								
22	Dentification of <i>Paris</i> species from Sapa and Puluong in Viet Nam using DNA barcodes.	9		The 5th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD. Students from Asean Countries. ISBN: 978-604-913-088-5	Hội nghị quốc tế		190-196	2018
23	Instructing students in faculty of biology to conduct experience-based learning activities in schools.	4		Proceedings of the first international conference on teacher education renovation (IGTER) 2018	Hội nghị quốc tế		326-337	2018
24	<i>Agrobacterium</i> mediated soybean transformation with a gene related to drought tolerance	7		The 5th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master and PhD. Students from Asean Countries; ISBN: 978-604-913-088-5	Hội nghị quốc tế		184-189	2017
II.4. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc gia								
25	Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết từ thân của loài sum lá lớn thu tại tỉnh Lào Cai, Việt Nam	2	x	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 2374-9098; e-ISSN 2615-9562			226/10/55 - 61	2021
26	Nghiên cứu hệ thống tái sinh <i>in vitro</i> và cảm ứng rễ tơ ở cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaelii</i> Debeaux)",	5	x	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 2374-9098; e-ISSN 2615-9562			226/05/139 - 146	2021
27	Tách dòng phân tử và thiết kế vector chuyển gen mang gen <i>flavonoid 3' 5' hydroxylase</i> phân lập từ cây Ô đầu (<i>Aconitum carmichaelii</i> debx.)	3	x	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 2374-9098; e-ISSN 2615-9562			225/08/43-49	2020
28	Định danh ba loài, <i>Paris fargesii</i> , <i>Paris polyphylla</i> , <i>Paris vietnamensis</i> thu tại	4	x	TNU Journal of Science and Technology; ISSN			225/ 08 /395-402	2020

	Việt Nam và suy luận sự phát sinh loài ở chi <i>Paris</i>			2374-9098; e-ISSN 2615-9562				
29	Nghiên cứu tái sinh đa chồi <i>in vitro</i> ở cây đậu nho nhe [<i>Vigna umbellata</i> (Thunb.) Ohwi & H. Ohashi]	2	x	TNU Journal of Science and Technology; ISSN 2374-9098; e-ISSN 2615-9562			225/ 08 / 63-70	2020
30	Hàm lượng dinh dưỡng và enzyme của một số giống đậu Nho nhe (<i>Vigna umbellata</i>) thu tại tỉnh Điện Biên, Sơn La và Lai Châu	3		Tạp chí Khoa học Công Nghệ Việt Nam; ISSN 1859-4794			62/5/ 38-43	2020
31	Đặc điểm và sự phát sinh của phân họ gen <i>DREB</i> ở đậu tương [<i>Glycine max</i> (L.) Meril]	7	x	Tạp chí Khoa học Công Nghệ Việt Nam; ISSN 1859-4794			63 /2/ 60-64	2020
32	Thiết kế vector chuyển gen thực vật mang gen mã hóa protein DREB7 của cây đậu tương	5	x	Tạp chí Khoa học&Công nghệ, Đại học Thái Nguyên; ISSN 1859-2171			202/09/ 151 - 157	2019
33	Đặc điểm của gen <i>GmDREB6</i> phân lập từ giống đậu tương chịu hạn DT2008	4		Tạp chí Khoa học&Công nghệ, Đại học Thái Nguyên; ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562			187/11/ 163-168	2018
34	Nghiên cứu chuyển gen <i>GmDREB2</i> vào giống đậu tương ĐT12.	4		Tạp chí Khoa học&Công nghệ, Đại học Thái Nguyên; ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562	QG		180/4/ 81 - 86	2018
35	Use of <i>ITS</i> DNA barcode for identification of Jewels of Opar (<i>Talinum paniculatum</i>) collected in Thanh Hoa, Vietnam.	5	x	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering; ISSN 1859-4794	QG		60/1/46-49	2018
36	Nghiên cứu đặc điểm hình thái, giải phẫu và phân loại học phân tử của cây ô đầu (<i>Aconitum carmichaelii</i> debx.)	5		Tạp chí Khoa học&Công nghệ, Đại học Thái Nguyên; ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562	QG		168/08/ 161 - 167	2017
37	Định danh các mẫu sâm	4		Tạp chí Khoa	QG		171/11/	2017

	đất bằng mã vạch DNA			học&Công nghệ, Đại học Thái Nguyên; ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562			83 - 88	
38	Khả năng kháng một và đặc điểm của gen <i>VrPDF1</i> của một số giống đậu xanh (<i>Vigna radiata</i> (L.) Wilczek	6		Tạp chí Công nghệ sinh học; ISSN: 1811-4990	QG		14 /1/105-113	2016
39	Chuyển gen <i>VrPDF1</i> nhờ <i>A. tumefaciens</i> ở cây đậu xanh	6		Tạp chí Khoa học&Công nghệ, Đại học Thái Nguyên; ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562	QG		153/8/81-88	2016
40	Tách dòng cDNA <i>Defensin I</i> liên quan đến tính kháng một của cây đậu xanh	5	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên; ISSN 1859-2171	QG		134/04/3-8	2015
41	Khả năng chịu hạn của một số giống lúa cạn địa phương (<i>Oryza sativa</i> L.)	3	x	Tạp chí Khoa học và phát triển – Học viện Nông nghiệp Việt Nam; 1859-0004; e-ISSN2588-1299;	QG		12/ 7/1096-1102	2014
II.5. Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Quốc gia								
42	Sử dụng mã vạch <i>ITS</i> và <i>matK</i> để nhận diện mẫu cây ô đầu phụ tử thu tại huyện Quán Bạ, Hà Giang, Việt Nam.	7	x	Proceedings Hội nghị nghiên cứu&giảng dạy sinh học toàn quốc; ISBN 978-604-913-695-5			1140-1147	5/2018
43	Nghiên cứu nhân giống <i>in vitro</i> cây hương thảo (<i>Rosmarinus officinalis</i> L.).	4	x	Proceedings Hội nghị nghiên cứu&giảng dạy sinh học toàn quốc; ISBN 978-604-913-695-5			1059-1066	5/2018
44	Nhân giống <i>in vitro</i> cây ô đầu	4	x	Proceedings Hội nghị CNSH toàn quốc 2018. Nxb Khoa học & Công nghệ; ISBN: 978-604-913-759-4			1621-1627	2018

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Sư phạm Sinh học	Tham gia	QĐ 2881/QĐ-ĐHSP ngày 23/7/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên	QĐ 6118/QĐ-ĐHSP ngày 28/12/2018	Rà soát, phát triển chương trình đào tạo Sư phạm Sinh học K53

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 08 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Lan